| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ BẾN TRE**<br>**TỈNH BẾN TRE** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 142/2020/QĐST-HNGĐ | *Thành phố Bến Tre, ngày 02 tháng 7 năm 2020* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 184/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2020 giữa:

*Nguyên đơ*n: Chị Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1986,

Địa chỉ: 237/2F ấp An Thạnh A, xã Mỹ Thạnh A, thành phố BT, tỉnh BT.

*Bị đơn*: Anh Lư Văn C, sinh năm 1984,

Địa chỉ: 113F ấp An Thạnh A, xã Mỹ Thạnh A, thành phố BT, tỉnh BT.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2020.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1**.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kim N và anh Lư Văn C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Kim N nuôi cháu Lư Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 01/5/2008, anh Lư Văn C cấp dưỡng cháu T mỗi tháng 3.000.000 đồng/tháng đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Anh Lư Văn C được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở.

Vì lợi ích của con chung sau này, một hoặc cả hai bên có quyền xin thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Kim N và anh Lư Văn C đều khai không có.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim N tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí HNST và 150.000 đồng án phí DSST (án phí cấp dưỡng), tổng cộng là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tám ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0011825 ngày 29/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre (chị N đã nộp đủ án phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND thành phố Bến Tre;
- Chi cục THADS thành phố. Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND xã Mỹ Thạnh An. TP Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

***(Đã ký)***

**Nguyễn Thanh Thuở**